**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,**

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2024**

*(Kèm theo Công văn số /STP-XDPBPL ngày tháng năm 2024*

*của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai)*

––––––––––

**I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Việc ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 theoKế hoạch số 301/KH-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và Kế hoạch số 22/KH-HĐPH của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

Việc triển khai thực hiện các Văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác PBGDPL năm 2024.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn (về nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến đã thực hiện, có số liệu cụ thể).

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đời sống (các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp tuyên truyền, phổ biến chính sách, quy định pháp luật về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm...; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội...) cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng (triển khai thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 07/02/2024).

c) Việc triển khai thi hành, phổ biến các luật, pháp lệnh mới ban hành, tập trung vào một số văn bản quan trọng như Luật Đất đai (hành (Văn bản số 804/UBND-THNC ngày 08/01/2024; Văn bản số 10303/UBND-THNC ngày 09/08/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh). *Đối với những đơn vị cấp tỉnh được giao chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, đề nghị báo cáo kết quả công tác tham mưu triển khai*.

d) Công tác truyền thông dự thảo chính sách (chính sách của Trung ương và của tỉnh). Các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh trong năm 2024 (theo Văn bản số 667/STP-XDPBPL ngày 29/02/2024 của Sở Tư pháp) báo cáo thêm các hoạt động truyền thông dự thảo chính sách.

đ) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến; chuyển đổi số trong PBGDPL, tuyên truyền trên các Cổng/ Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội...

e) Tình hình triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024 ([Văn bản số 8588/UBND-THNC](https://qlvb-stp.dongnai.gov.vn/PhanCongXuLy/pChiTietCongViec.aspx?idCongVan=31170) ngày 24/7/2024)

2. Công tác PBGDPL về lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (về nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến đã thực hiện, có số liệu cụ thể).

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới (Chỉ Hội đồng PHPBGDPL cấp huyện báo cáo).

4. Việc kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

5. Các sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù tại cơ quan, đơn vị, địa phương

6. Tình hình triển khai các văn bản, đề án, chương trình về PBGDPL và kết quả triển khai các Đề án khác về PBGDPL (Trọng tâm là việc triển khai các Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022- 2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg[[1]](#footnote-1); Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật cho người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg[[2]](#footnote-2); Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030” theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ[[3]](#footnote-3)).

7. Công tác hòa giải ở cơ sở (Chỉ Hội đồng PHPBGDPL cấp huyện báo cáo)

a) Việc thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật (báo cáo cụ thể về việc chỉ đạo kiện toàn các tổ hòa giải, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên, công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp tài liệu cho hòa giải viên ở cơ sở,; đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn cấp huyện.

b) Kết quả triển khai thực hiện Đề án *“Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”[[4]](#footnote-4)*.

c) Các mô hình hòa giải hiệu quả ở địa phương (nếu có).

d) Việc thực hiện quy định pháp luật về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở (chi thù lao hòa giải theo vụ việc, hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở).

8. Công tác cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Chỉ Hội đồng PHPBGDPL cấp huyện báo cáo)

a) Công tác triển khai cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP, Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; nhiệm vụ được giao gắn với Bộ tiêu chí và đánh giá, công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao: Thông tin, truyền thông, tập huấn, kiểm tra, khảo sát về đánh giá, công nhận cấp xã, cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật, nhiệm vụ được giao gắn với nông thôn mới, số lượng và tỷ lệ xã đạt tiêu chí thành phần 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc xã nông thôn mới, xã đạt tiêu chí 16. Tiếp cận pháp luật thuộc xã nông thôn mới nâng cao, số lượng và tỷ lệ huyện đạt tiêu chí thành phần 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc huyện nông thôn mới (tính đến thời điểm thực hiện báo cáo theo quy định).

b) Việc khắc phục những hạn chế, thiếu sót theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và các Văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp.

9. Kinh phí dành cho 03 lĩnh vực.

Kinh phí bố trí triển khai hoạt động PBGDPL ở các cấp; kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở; kinh phí bố trí triển khai công tác tiếp cận pháp luật *(trong đó gồm ngân sách nhà nước cấp triển khai nhiệm vụ được giao; kinh phí thực hiện các Đề án về PBGDPL mà cơ quan, đơn vị, địa phương đang triển khai* và kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác (nếu có)*)*. Đối với Báo cáo của Hội đồng PHPBGDPL cấp huyện, đề nghị báo cáo tổng số kinh phí phục vụ công tác đã sử dụng đến 31/10/2024 của cấp huyện và cấp xã (cụ thể số liệu theo từng cấp).

10. Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong tình hình mới (Đề nghị Hội Luật gia báo nội dung này).

11. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Việc triển khai trách nhiệm, nhiệm vụ được giao về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 phê duyệt Đề án *“nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”* và các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Đánh giá kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 301/KH-UBND và Kế hoạch số 22/KH-HĐPH, những mô hình hay, hiệu quả đã triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Khó khăn, hạn chế về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật. Về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Tập trung vào các khó khăn, bất cập về thể chế, quy định hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ (quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý, bố trí nguồn lực...).

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)**

***Lưu ý đối với việc tổng hợp, báo cáo:***

*1. Đối với hình thức PBGDPL trực tiếp, các đơn vị chỉ thống kê số cuộc và số lượt người tham dự đối với các hội nghị do đơn vị chủ trì tổ chức, không thống kê đối với các hội nghị đơn vị phối hợp tổ chức hoặc cử báo cáo viên trực tiếp triển khai tại hội nghị. Đồng thời báo cáo về các mô hình PBGDPL hay, hiệu quả đã triển khai ở cơ quan, đơn vị, địa phương.*

*2. Về cuộc thi tìm hiểu pháp luật, chỉ thống kê đối với các cuộc thi do cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hoặc tham mưu tổ chức, không thống kê số lượng tham gia thi đối với các cuộc thi trên địa bàn tỉnh do cơ quan, đơn vị khác tổ chức. Đối với các cuộc thi của cơ quan trung ương tổ chức, đề nghị ghi rõ số lượng người tham dự, tên cuộc thi và cơ quan tổ chức thi.*

*3. Đối với các đoàn thể cấp tỉnh tổng hợp số liệu công tác PBGDPL của hệ thống đoàn thể trực thuộc trên địa bàn tỉnh.*

*4. Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện chỉ tổng hợp số liệu của các thành viên là cơ quan hành chính nhà nước, không tổng hợp số liệu của các cơ quan đoàn thể cùng cấp.*

1. Kế hoạch số [162/KH-UBND](https://qlvb-stp.dongnai.gov.vn/PhanCongXuLy/pChiTietCongViec.aspx?idCongVan=21097) ngày 10/05/2024 [↑](#footnote-ref-1)
2. Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Kế hoạch [224/KH-UBND](https://qlvb-stp.dongnai.gov.vn/PhanCongXuLy/pChiTietCongViec.aspx?idCongVan=27687) ngày 26/06/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 11/6/2024 [↑](#footnote-ref-4)